

# QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI CỦA EU GIAI ĐOẠN 2001-2010

**Trần Thị Thanh Huyền**  
*Viện Nghiên cứu Châu Âu*

## I. Chính sách đối ngoại của EU trong giai đoạn 2001-2010

Liên minh Châu Âu (EU) là một khái niệm chính trị và kinh tế giữa 27 nước thuộc lục địa châu Âu, do vậy, chính sách đối ngoại của EU không đơn thuần là một chính sách độc lập, mà được lồng ghép với các chính sách kinh tế, chính trị, an ninh và chính sách đối ngoại của các quốc gia thành viên. Trên thực tế, hệ thống chính sách đối ngoại của EU bao gồm: Chính sách Đối ngoại và An ninh chung (Common Foreign and Security Policy - CFSP); Chính sách Kinh tế Đối ngoại chung; Hệ thống chính sách đối ngoại của các nước thành viên EU.

Trong đó, Chính sách Đối ngoại và An ninh chung – CFSP là một hệ thống chính sách đối ngoại chính trị quan trọng. Chính sách Kinh tế Đối ngoại là một công cụ chủ yếu trong quan hệ kinh tế thương mại của EU với bên ngoài. Chính sách đối ngoại của các thành viên EU là một hệ thống chính sách đa dạng và khá phức tạp, tác động mạnh mẽ đến hệ thống chính sách chung của EU.

### *1. Những đặc điểm cơ bản trong chính sách đối ngoại của Liên minh Châu Âu giai đoạn 2001-2010*

\* *Chính sách đối ngoại tiếp tục hai ưu tiên truyền thống:* Cùng cố hoà bình và an

ninh ở châu Âu; Duy trì quan hệ đồng minh với Mỹ, nhưng theo hướng tiến tới một sự cân bằng hơn về trách nhiệm, vai trò và thực lực của EU đối với Mỹ.

*\* Chính sách đối ngoại hướng tới một châu Âu thống nhất và hiện hữu hơn trên trường quốc tế.* Hiện EU đang nỗ lực xây dựng một liên minh chính trị nhằm nâng cao vai trò chính trị của mình. Để xây dựng một liên minh chính trị, kinh tế, xã hội, tiến tới nhất thể hoá châu Âu trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị và an ninh, các nước EU đã xây dựng và củng cố một số cơ chế nhằm thống nhất hơn trong chính sách đối ngoại ở nhiều cấp độ: Hội đồng Châu Âu, Hội đồng Bộ trưởng và các cơ quan thường trực khác.

Một bước tiến có ý nghĩa là việc 27 nước thành viên đã cùng nhau ký Hiệp ước Lisbon vào tháng 12/2007. Hiệp ước Lisbon quy định, 27 người đứng đầu các nước thành viên EU sẽ bầu Chủ tịch Hội đồng Châu Âu với nhiệm kỳ 2,5 năm và Chủ tịch Hội đồng Châu Âu được tái bầu 1 lần. Đồng thời, Liên minh cũng cử ra một đại diện cấp cao về Chính sách An ninh và Đối ngoại. Vị trí này sẽ sáp nhập các chức vụ hiện nay của đại diện cấp cao của EU về Chính sách Đối ngoại và An ninh chung và của uỷ viên châu Âu phụ trách quan hệ đối ngoại. Chủ tịch

Hội đồng Châu Âu được bầu cho nhiệm kỳ hai năm rưỡi và một đại diện cấp cao về an ninh và đối ngoại sẽ giúp Liên minh có sự hiện hữu rõ nét hơn trên trường quốc tế, đồng thời gắn kết hơn và thống nhất hơn trong chính sách đối ngoại chung. Việc thiết lập một cơ quan ngoại giao châu Âu được dự kiến ngay từ năm 2009.

Bên cạnh đó, Hiệp ước Lisbon quy định tư cách pháp nhân của Liên minh, qua đó, Liên minh có thể tham gia một công ước quốc tế hoặc trở thành thành viên của một tổ chức quốc tế.

*\* Vai trò của NATO trong chiến lược an ninh*

Sau Chiến tranh Lạnh, Mỹ không còn đóng vai trò bảo hộ về an ninh đối với Tây Âu và các nhà lãnh đạo phương Tây trong thế đối trọng với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Những nguy cơ đe dọa đến an ninh EU hiện là các cuộc xung đột sắc tộc, tôn giáo, ly khai trên lãnh thổ châu Âu. Trước tình hình đó, EU tiếp tục coi NATO là cơ sở quan trọng nhất trong chiến lược an ninh Khối.

*\* Tiếp tục các nỗ lực thiết lập một liên minh chính trị*

Hơn hết, EU hiểu rõ, để có được vị thế chính trị cao hơn trên trường quốc tế, EU phải thành công trong việc xây dựng một liên minh chính trị với một chính sách đối ngoại và an ninh chung. Bên cạnh đó, việc xây dựng một chính sách an ninh và đối

ngoại chung có hiệu quả sẽ làm cho EU có khả năng bảo vệ tốt hơn những quyền lợi của mình trong các vấn đề quốc tế, nâng cao vai trò và ảnh hưởng của EU ở châu Âu và trên thế giới.

Với quyết tâm xây dựng một liên minh chính trị, EU đã và đang nỗ lực xây dựng một chính sách đối ngoại và an ninh chung, trong đó cơ cấu an ninh và phòng thủ đang có những bước tiến nhanh và được coi là một ưu tiên của EU nhằm tạo cho EU vị thế độc lập hơn với Mỹ về an ninh và quân sự.

*\* Mở rộng EU sang phía Đông*

Nằm trong chiến lược tăng cường ảnh hưởng ở châu Âu và thế giới, EU tiếp tục mở rộng NATO về phía Đông. Tại Hội nghị Thượng đỉnh Copenhagen tháng 12/2003, các nước EU đã quyết định kếp nạp thêm 10 thành viên mới vào tháng 5/2004, đưa tổng số nước thành viên lên 25. Hội nghị cấp cao EU 12/2004 quyết định kếp nạp Bungari và Rumani làm thành viên chính thức vào tháng 1/2007. Hai ứng cử viên tiếp theo sẽ là Croatia và Thổ Nhĩ Kỳ. EU đã chính thức mở rộng vòng đàm phán với hai nước này về quy chế thành viên từ 10/2005.

Cùng với sự kiện EU mở rộng, bản đồ địa chính trị châu Âu đã thay đổi. EU ngày càng tăng cường vị thế và ảnh hưởng chính trị của mình trên trường quốc tế. Đây cũng được coi là bước mở đầu cho việc chấm dứt chia cắt Đông – Tây vô hình ở lục địa này,

hướng tới xây dựng một châu Âu gắn kết, thịnh vượng.

*\* Viện trợ chiếm vị trí quan trọng trong quan hệ với các nước đang phát triển*

Trong nhiều năm qua, EU luôn là một trong những nhà cung cấp viện trợ phát triển lớn nhất thế giới. Ưu tiên của EU là các nước kém phát triển và đang phát triển trên toàn thế giới, từ Nam Mỹ, châu Phi đến châu Á. Viện trợ của EU bao trùm nhiều lĩnh vực như kinh tế, xã hội, y tế, giáo dục, nước và an toàn vệ sinh, cơ sở hạ tầng, sản xuất, bảo vệ môi trường và viện trợ nhân đạo...

## II. Quan hệ đối ngoại của EU với các khu vực trên thế giới

### 1. Quan hệ của EU với các khu vực

#### 1.1 Quan hệ đối ngoại của EU với châu Phi

Quan hệ đối ngoại của EU với châu Phi dựa trên nền tảng quan hệ truyền thống từ lịch sử. Mối quan hệ này được diễn ra trong mọi lĩnh vực cơ bản, từ chính trị, kinh tế đến văn hoá, xã hội; đã đi từ chỗ bất bình đẳng, bị lệ thuộc hoàn toàn sang tiến tới xây dựng một quan hệ mang tính chất “đối tác mới vì sự phát triển của châu Phi” trong giai đoạn hiện tại. Tuy nhiên, cho đến nay, quan hệ đối ngoại của EU với châu Phi vẫn nặng về các hoạt động hỗ trợ nhân đạo, hỗ trợ và hợp tác phát triển.

Hiện nay, EU tiếp tục thúc đẩy quan hệ đối ngoại với châu Phi bằng những hiệp

định, chính sách và chiến lược mới theo cơ chế đối thoại đa phương. Đặc biệt, trong lĩnh vực hợp tác kinh tế, EU đã dành cho các nước châu Phi nhiều quy chế ưu đãi trong các Hiệp ước Lomé, Hiệp ước Cotonou, Cơ chế EBA và nay là chiến lược đẩy mạnh phát triển quan hệ với châu Phi, tiến tới hình thành Hiệp ước EU- Châu Phi. Với tư cách là đối tác lâu dài, láng giềng gần gũi, sự phát triển của châu Phi cũng mang lại cho EU nhiều lợi ích mang tính chiến lược cả về kinh tế lẫn chính trị. Việc đưa các nước châu Phi trở thành các đối tác chiến lược và xây dựng các khu vực tự do thương mại với châu Phi trong tương lai là những tính toán có lợi cho cả hai bên.

Từ tháng 10/2005, EU theo đuổi **Chiến lược mới của EU cho châu Phi** hướng tới 3 mục tiêu: Tăng cường hoạt động hỗ trợ của EU cho những khu vực ưu tiên; Tăng mức hỗ trợ tài chính cho châu Phi và thực hiện chính sách giúp châu Phi tiếp cận EU một cách hiệu quả hơn; Giúp các quốc gia châu Phi đạt được các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ mà Liên hợp quốc đề ra.

**Chiến lược mới của EU nhằm đẩy mạnh phát triển châu Phi** thể hiện những nỗ lực trong chính sách đối ngoại của EU đối với châu Phi. Mục đích hành động của Liên minh Châu Âu trong chiến lược mới này là trên cơ sở quan hệ đối tác, phối hợp với các quốc gia châu Phi nhằm thúc đẩy hoà bình và thịnh vượng cho mọi công dân ở châu lục này.

Các hoạt động viện trợ phát triển chính thức của EU tại châu Phi tập trung chủ yếu vào hai lĩnh vực cụ thể: (i) Xoá đói giảm nghèo, cải cách kinh tế; (ii) Hỗ trợ các nước châu Phi giải quyết, ngăn chặn xung đột, cải cách chính trị, chống đại dịch AIDS và phát triển giáo dục.

Tháng 6/2005, Hội đồng Châu Âu đã đưa ra cam kết viện trợ đầy tham vọng: tăng lượng vốn ODA lên mức 0,56% GNI vào năm 2010 và năm 2015 sẽ đạt 0,7% GNI. Theo đó, đến năm 2010, ước tính mỗi năm EU sẽ dành thêm 20 tỷ Euro cho hoạt động viện trợ ODA và đến năm 2015 sẽ là 46 tỷ Euro mỗi năm. EU cũng đồng ý dành cho châu Phi ít nhất 50% trong lượng vốn viện trợ cam kết tăng thêm. Nếu cam kết được thực hiện đúng, có nghĩa là đến năm 2015, EU sẽ chi thêm một khoản 23 tỷ Euro mỗi năm cho châu Phi.

Về thương mại, hiện nay EU đang là thị trường xuất khẩu lớn nhất của hàng hoá châu Phi khi có gần 85% hàng xuất khẩu bông, hoa quả, rau của châu Phi được tiêu thụ ở thị trường EU. EU đang ủng hộ châu Phi tiến hành chương trình xúc tiến thương mại, cải tiến các thủ tục hải quan. Vấn đề dỡ bỏ các rào cản thương mại, xây dựng các quy tắc minh bạch và ổn định hơn, thành lập các thể chế đáng tin cậy đều được quan tâm.

Nhìn chung, hỗ trợ và hợp tác phát triển là điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của EU với châu Phi. Chiến lược hỗ trợ phát triển châu Phi của EU đang nhằm vào mục

tiêu dài hạn là cải cách và phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, tiến tới xây dựng môi trường kinh tế ổn định tại châu Phi, đồng thời phải hướng tới mục tiêu xây dựng các khu vực FTA với các nước châu Phi và nâng tầm quan hệ lên thành quan hệ đối tác.

### 1.2. Quan hệ đối ngoại của EU với Châu Á – Thái Bình Dương

Ngày 14/7/1994, Ủy ban Châu Âu công bố “Chiến lược mới hướng tới châu Á”, trong đó nhấn mạnh EU cần phải tiến hành “đối thoại rộng rãi hơn nữa” nhằm xây dựng mối quan hệ “bạn bè có tính xây dựng” với châu Á. Đây là một trong những điều chỉnh quan trọng của EU trong chiến lược đối ngoại, tăng cường liên kết kinh tế và chính trị, mở rộng quan hệ với các nước và khu vực và là dấu mốc trong quá trình phát triển chính sách đối ngoại của EU, bởi trước khi có chính sách châu Á mới, rất lâu sau khi ra đời, Cộng đồng Châu Âu nay là Liên minh Châu Âu không nhận thấy tầm quan trọng của châu Á trong chính sách đối ngoại của mình và EU cũng chưa bao giờ có một chính sách rõ ràng.

Hai châu lục có quan hệ gắn bó từ cuối thế kỷ XV, khi các nhà buôn phương Tây tìm đường sang Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản tiêu thụ hàng hóa và mua vàng bạc, tơ lụa, hàng xa xỉ và khi kinh tế hàng hoá ở châu Âu phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, sau Thế chiến thứ II, quan hệ Âu - Á trở nên xa cách và mờ nhạt. EU coi Đông Nam Á là khu vực ảnh hưởng của Liên Xô và Trung Quốc, còn

các nước Đông Nam Á lại thực hiện chiến lược công nghiệp hoá hướng vào xuất khẩu trong sự gắn kết chủ yếu với thị trường Bắc Mỹ.

Với nhận định trọng tâm của nền kinh tế thế giới sẽ chuyển vào khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, trong đó, Đông Nam Á sẽ trở thành một đối tác thương mại và đầu tư quan trọng, “Chiến lược châu Á mới” được coi là dấu mốc quan trọng cho sự trở lại châu Á của EU. Chiến lược xác định được 4 mục tiêu: (i) Tăng cường sự hiện diện kinh tế tại châu Á để duy trì vai trò dẫn dắt của EU trong kinh tế thế giới; (ii) Đóng góp cho sự ổn định ở châu Á thông qua tiếp xúc hợp tác kinh tế và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau; (iii) Thúc đẩy sự hợp tác kinh tế kém phần vinh trong khu vực; (iv) Đóng góp cho sự phát triển và củng cố dân chủ, cai quản bằng pháp luật, tôn trọng quyền con người và các quyền tự do cơ bản khác ở châu Á. Mục tiêu này ngày càng được EU coi trọng, do đó luôn gắn vào bất kỳ vấn đề gì cần đối thoại, đàm phán khi có thể.

Kèm theo khẳng định đó là 8 ưu tiên chính: (i) Tiếp tục tăng cường các quan hệ song phương; (ii) Tăng cường sự hiện diện của EU tại châu Á; (iii) Ủng hộ hợp tác khu vực theo hướng củng cố hoà bình, an ninh; (iv) Khuyến khích châu Á đóng vai trò lớn hơn trên các diễn đàn đa phương; (v) Bảo đảm các thị trường mở và khuôn khổ kinh doanh không phân biệt đối xử; (vi) Khuyến khích sự liên kết các nền kinh tế nhà nước

vào thị trường tự do; (vii) Đóng góp cho sự phát triển bền vững và xoá nghèo ở các nền kinh tế kém phát triển nhất; (viii) Đảm bảo cách tiếp cận phối hợp giữa các nước EU đối với sự phát triển các quan hệ của EU với khu vực.

Trước những diễn biến của tình hình châu Á và châu Âu từ sau khi EU công bố Chiến lược Châu Á mới, EU đã điều chỉnh chiến lược này. Tháng 9/2001, EU công bố văn kiện “Châu Âu và châu Á: một khuôn khổ chiến lược cho quan hệ đối tác đã được gia tăng”. Đây chính là bước điều chỉnh và cập nhật chiến lược mới châu Á và nó cũng thể hiện nỗ lực tăng cường quan hệ đối ngoại của EU tại khu vực này.

Cơ chế thực hiện chiến lược là Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu, trong đó quy tập các nền kinh tế khu vực Đông Á, Đông Nam Á và các thành viên EU. Hội nghị Thượng đỉnh Á - Âu là một hình thức đối thoại và hợp tác mới mẻ với các chủ đề thảo luận bao trùm các lĩnh vực. Tuy nhiên, cho đến nay, quan hệ EU - Châu Á vẫn nặng về đối thoại, quan hệ hợp tác kinh tế còn ở mức độ sơ khai.

Ngoài các chính sách cho toàn châu Á, EU còn có các chính sách riêng cho các khu vực riêng rẽ như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Hiệp hội hợp tác khu vực Nam Á (SAARC). EU đang tích cực tham gia vào Diễn đàn khu vực ASEAN, một diễn đàn an ninh khu vực do ASEAN khởi xướng, trong đó Việt Nam là một thành viên.

Đối với khu vực Nam Á và Đông Á, EU đã ký kết nhiều hiệp định hợp tác song phương với nước đang phát triển lớn như Ấn Độ và Trung Quốc và đặt các nước này vào vị trí đối tác chiến lược. Mục tiêu của các hiệp định này là nhằm phát triển thương mại hai chiều, thúc đẩy đầu tư, cải thiện các liên kết kinh tế, kỹ thuật và văn hoá, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. EU đã có các hội nghị thượng đỉnh với Ấn Độ và Trung Quốc và xem đây như một kênh quan trọng nhằm tăng cường mối quan hệ.

### 1.3. Quan hệ đối ngoại của EU với khu vực Mỹ Latinh

EU coi các quốc gia thuộc châu Mỹ Latinh là đối tác mang tính chiến lược. Với tư cách là đối tác kinh tế và chính trị quan trọng trong khu vực, hiện EU là nhà đầu tư và đối tác thương mại lớn thứ hai, đồng thời là nhà viện trợ phát triển lớn nhất cho khu vực này. Trung bình mỗi năm, EU dành khoảng 500 triệu Euro cho các hoạt động viện trợ ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Trong Kế hoạch viện trợ giai đoạn 2007-2013 vừa qua, EU dự kiến dành 2.690 triệu Euro cho các quốc gia thuộc châu Mỹ Latinh. Theo đó, 5 lĩnh vực được EU ưu tiên trong khuôn khổ công cụ hợp tác phát triển gồm:

\* *Thúc đẩy gắn kết xã hội*: Chống nghèo đói, bất bình đẳng và phân biệt đối xử trong xã hội. Gắn kết xã hội được coi là một nhân tố quan trọng trong quan hệ đối tác của EU

với các quốc gia châu Mỹ Latinh. Tăng cường gắn kết xã hội được xem là cách thức chống lại đói nghèo, bất bình đẳng và thúc đẩy hội nhập xã hội thông qua kết hợp các yếu tố tăng trưởng kinh tế, tạo nhiều công ăn việc làm, công bằng và đoàn kết. Trên cơ sở đó, vấn đề gắn kết xã hội được EU đặt thành ưu tiên hàng đầu trong các chính sách viện trợ và hợp tác phát triển với châu Mỹ Latinh trong giai đoạn 2007-2013.

\* *Hỗ trợ hợp tác kinh tế và hội nhập khu vực* là lĩnh vực quan trọng đang được EU hỗ trợ tích cực thông qua các hiệp định thương mại tự do và liên kết. Hội nhập khu vực một cách sâu rộng sẽ thúc đẩy đầu tư và tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, điều này lại phụ thuộc rất nhiều vào hội nhập giữa các tiểu vùng trong khu vực, cơ sở hạ tầng, và các mạng lưới liên kết trong các lĩnh vực giao thông vận tải, nước sạch, năng lượng. Hiện nay, Ngân hàng Phát triển Châu Âu đang hỗ trợ các khoản vay nhằm giúp khu vực này củng cố và phát triển mạng lưới này.

\* *Tăng cường quản lý lành mạnh và bảo vệ nhân quyền*. EU thúc đẩy quan hệ hợp tác, tăng cường sự tham gia của công dân và các tổ chức xã hội dân sự và đời sống chính trị.

\* *Xây dựng một khu vực chung có trình độ giáo dục tốt hơn giữa EU và Mỹ Latinh* thông qua các chương trình trao đổi giữa các trường đại học của hai châu lục.

\* *Phát triển bền vững, bảo vệ rừng và đa dạng sinh học* nhằm đảm bảo thịnh vượng

lâu dài trên toàn khu vực. Phát triển kinh tế bền vững phụ thuộc rất nhiều vào quản lý tốt các nguồn tài nguyên thiên nhiên. EU hiện đang đẩy mạnh hợp tác và đối thoại về vấn đề phát triển bền vững, đặc biệt chú trọng đến các vấn đề thay đổi khí hậu, năng lượng, nước sạch, đa dạng sinh học và rừng.

Tại khu vực Mỹ Latinh, MERCOSUR là đối tác thương mại quan trọng nhất của EU. Các cuộc đàm phán về một FTA giữa EU và MERCOSUR đã bắt đầu từ năm 1999. Kế hoạch hành động EU – MERCOSUR về kinh doanh đã được thúc đẩy vào tháng 5/2002 với mục đích thúc đẩy thương mại và đầu tư giữa hai khối. Kế hoạch này có thể minh chứng cho một bước tiến quan trọng hướng tới việc tạo lập một hiệp định liên kết giữa hai khu vực.

#### *1.4. Quan hệ đối ngoại của EU với Đông Âu và Trung Á*

Hiện nay, trong chính sách đối ngoại của EU đối với khu vực Đông Âu và Trung Á, Hiệp định Hợp tác và Đối tác với các quốc gia đơn lẻ (Partnership and Cooperation Agreements -PCA) và Chính sách Láng giềng Châu Âu được coi là khuôn khổ cho mối quan hệ của EU với các quốc gia thuộc khu vực này.

Chính sách Láng giềng Châu Âu (European Neighbourhood Policy –ENP) được xây dựng vào năm 2005. Chính sách này được áp dụng cho các nước láng giềng trực tiếp của EU không tham gia vào Liên

minh với mục đích thiết lập đối thoại chính trị chặt chẽ và tin cậy cũng như khuyến khích hội nhập kinh tế giữa các đối tác láng giềng của châu Âu.

Những thách thức đặt ra đối với các quốc gia láng giềng như nghèo đói, thất nghiệp, nền kinh tế hỗn hợp, tham nhũng, quản lý yếu kém và Chiến tranh Lạnh ở một số khu vực cũng chính là mối quan tâm của Liên minh. Thông qua Chính sách Láng giềng Châu Âu, EU hỗ trợ và khuyến khích các quốc gia láng giềng thúc đẩy thịnh vượng, ổn định và an ninh trong khu vực vì lợi ích hai bên. Trên cơ sở đó, EU hợp tác với các đối tác láng giềng trong các lợi ích chung gồm ngăn chặn di dân trái phép, suy thoái môi trường và khủng bố cũng như đảm bảo ổn định các nguồn cung cấp năng lượng.

EU đã phát triển Chính sách Láng giềng châu Âu để tránh xuất hiện những chia rẽ mới giữa EU mở rộng và các nước láng giềng, và nhằm tăng cường sự phồn vinh, ổn định và an ninh ở biên giới châu Âu. Tuy nhiên, cách thức này cần được tiến hành từng bước trên cơ sở tôn trọng bản sắc và chủ quyền của mỗi nước. Trong thời gian đầu, các thỏa thuận liên kết đã được ký kết với các nước láng giềng của châu Âu, mỗi thỏa thuận được đặt dưới sự theo dõi của Hội đồng Liên kết nhóm hợp ở cấp bộ trưởng. Tiếp theo đó, Ủy ban Châu Âu và các nước thành viên sẽ đi xa hơn với một kế hoạch hành động phù hợp với những mong muốn và nhu cầu của mỗi nước láng giềng. Kế

hoạch này bao gồm những hoạt động hợp tác về các chương trình cải cách chính trị và kinh tế với những ưu tiên ngắn hạn và trung hạn và sau cùng là quy định các phương thức tài chính được phân bổ cho từng dự án. Kế hoạch này được đặt dưới sự quản lý chung của quốc gia liên quan và Liên minh thông qua một Ủy ban Liên kết và các tiểu ban khác nhau.

Công cụ láng giềng và quan hệ đối tác châu Âu là nguồn tài chính châu Âu nhằm hỗ trợ cho các hoạt động của Chính sách Láng giềng với mục tiêu: (i) Cải cách chính trị: điều hành hiệu quả, nhà nước pháp quyền, tôn trọng nhân quyền, tham gia xã hội dân sự, đối thoại giữa các nền văn hoá và đấu tranh chống tham nhũng, gian lận, tội phạm có tổ chức và chủ nghĩa khủng bố; (ii) Cải cách kinh tế: phát triển kinh tế, kinh tế thị trường, tăng cường trao đổi và xích lại gần EU trong các lĩnh vực cùng quan tâm nhằm tiến tới thiết lập một khu vực trao đổi tự do; (iii) Cải cách xã hội: đấu tranh chống thất nghiệp và nghèo đói, đấu tranh chống bất bình đẳng xã hội; (iv) Hợp tác trong một số lĩnh vực như môi trường, năng lượng, giao thông, y tế, giáo dục và đào tạo.

Về Hiệp định Hợp tác và Đối tác, cho đến nay, EU đã ký 9 hiệp định hợp tác và đối tác với các quốc gia Đông Âu và Trung Á với mục đích tăng cường dân chủ và phát triển kinh tế, chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, khuyến khích thương mại và đầu tư của các quốc gia này thông qua hợp tác trên

diện rộng và đối thoại chính trị khu vực. Các hiệp định hợp tác và đối tác tạo nền tảng cho quan hệ hợp tác trong các lĩnh vực pháp lý, kinh tế, xã hội, tài chính, khoa học, dân sự, kỹ thuật và văn hóa. Mục tiêu bao trùm được đề cập trong tất cả các hiệp định hợp tác và đối tác là kinh tế thị trường ở các quốc gia khu vực Đông Âu và Trung Á.

### 1.5. Địa Trung Hải

Địa Trung Hải là khu vực có tầm quan trọng mang tính địa - chiến lược đối với EU, không chỉ về lĩnh vực kinh tế (thương mại, năng lượng), mà cả về chính trị (an ninh, ổn định). Trên cơ sở đó, EU coi đây là một khu vực ưu tiên trong chính sách đối ngoại và hợp tác phát triển của mình.

Cho đến nay, cùng với Hiệp định Liên kết EU – Địa Trung Hải, Hiệp định Quan hệ đối tác Châu Âu - Địa Trung Hải (EMP) được coi khuôn khổ chính điều chỉnh quan hệ hợp tác đối tác giữa hai bên trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội. Mục tiêu của EU trong EMP là nhằm hỗ trợ các quốc gia khu vực này trong việc hình thành một khu vực hòa bình và ổn định chung thông qua tăng cường đối thoại an ninh và chính trị; Thiết lập một khối thịnh vượng chung thông qua hợp tác kinh tế và tài chính, tiến tới hình thành khu vực mậu dịch tự do ổn định vào năm 2010; Thúc đẩy quan hệ đối tác về văn hóa, xã hội và con người nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa các nền văn hóa và các tổ chức xã hội dân sự.



Trên thực tế, trong khi mục tiêu được nhấn mạnh là tạo thị trường nội khối EU – Địa Trung Hải, thì vẫn có mục tiêu ngầm là đạt được bá quyền khu vực của EU. Để đạt mục tiêu EMP, EU đã lập ra chương trình tài trợ MEDA - công cụ tài chính chủ yếu của EU trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ tài chính và kỹ thuật nhằm cải cách cơ cấu kinh tế và xã hội ở các quốc gia Địa Trung Hải. MEDA ưu tiên hỗ trợ cho các mục tiêu sau:

\* Hỗ trợ chuyển đổi nền kinh tế với mục tiêu chuẩn bị cho khu vực mậu dịch tự do thông qua nâng cao năng lực cạnh tranh, tiến tới tăng trưởng kinh tế ổn định, chú trọng phát triển khu vực tư nhân.

\* Thúc đẩy cân bằng cán cân kinh tế - xã hội nhằm triệt tiêu các chi phí ngắn hạn cho việc chuyển đổi kinh tế thông qua các chính sách xã hội.

## 2. Một số điều chỉnh quan hệ đối ngoại của EU sau sự kiện 11/09

+ *Quan hệ với Nga*: Một loạt sự kiện khủng bố tại Nga và các nước châu Âu đã khiến quan hệ giữa Nga và EU thắt chặt hơn. Ngoài các lợi ích về kinh tế, Liên minh muốn tăng cường hợp tác trong các vấn đề an ninh châu Âu như chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia. Hội nghị cấp cao EU – Nga họp tại Matxcova năm 2002 đã thông qua tuyên bố nhấn mạnh tầm quan trọng của quan hệ đối tác chiến lược giữa giữa Liên minh Châu Âu và Nga. Bước phát triển mới trong quan hệ EU – Nga là việc Liên minh

chính thức công nhận Nga là nước có nền kinh tế thị trường và cam kết dành cho Nga các quy chế và cách thức đối xử như một nền kinh tế thị trường đầy đủ. Liên minh cũng đã cam kết ủng hộ Nga gia nhập WTO.

Bên cạnh những điều chỉnh về kinh tế đối ngoại, EU cũng có những điều chỉnh về chính trị và an ninh với Nga. Động thái gần đây nhất cho thấy các nước Liên minh Châu Âu muốn lôi kéo nước Nga nhiều hơn, đó là việc Thủ tướng Anh đã đưa ra đề nghị xây dựng các cơ chế hợp tác mới giữa Tổ chức Quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Nga theo cơ chế 19+1. Theo đó Nga có quy chế bình đẳng với 19 nước thành viên khác của NATO. Pháp cũng đưa ra ý tưởng thành lập Hội đồng An ninh nội bộ Nga – NATO. Các nước Tây Bắc Âu và Nga có nhu cầu tăng cường hợp tác với nhau trong các vấn đề an ninh để cân bằng hơn trong quan hệ với Mỹ và ngăn chặn sự áp đặt của Mỹ.

### + *Quan hệ với Mỹ*

Giữa EU và Mỹ vốn tồn tại một số bất đồng về Hệ thống Phòng thủ tên lửa MND, Nghị định Kyoto, việc Mỹ từ chối phê chuẩn Toà án Hình sự quốc tế và Hiệp ước về mìn sát thương, Mỹ rút khỏi Hiệp ước chống tên lửa đạn đạo ABM và các vấn đề về thương mại. Tuy nhiên, sự kiện 11/09 đã khiến những bất đồng tạm thời lắng dịu. Lúc này, EU và Mỹ có mục tiêu chung là hợp tác trong liên minh chống khủng bố do Mỹ dẫn đầu. Ở các mức độ khác nhau, các nước

trong Liên minh đều tham gia và ủng hộ chiến dịch quân sự trả đũa ở Afghanistan.

Khi cuộc chiến tranh Afghanistan kết thúc, những bất đồng lại bắt đầu xuất hiện trong quan hệ giữa EU và Mỹ trong liên minh chống khủng bố. EU lo ngại trước khả năng Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh chống khủng bố sang các nước khác và chỉ trích trực tiếp liên minh ma quỷ mà Mỹ đặt ra. Ngoài ra, EU cũng bày tỏ lo ngại về việc ngân sách quốc phòng của Mỹ tăng kỷ lục và việc Mỹ gây sức ép đòi các nước EU cắt đứt quan hệ với Iran.

#### *+ Tăng cường vai trò của Liên minh tại khu vực Trung Á*

Sau cuộc chiến tại Afghanistan, Liên minh nhanh chóng tăng cường ảnh hưởng của mình tại khu vực này thông qua việc tích cực đóng góp vào giải pháp cho Afghanistan thời kỳ hậu Taliban; tăng cường quan hệ với các nước láng giềng của Afghanistan như Ấn Độ, Iran và Trung Á. EU đã viện trợ 320 triệu Euro cho chương trình tái thiết Afghanistan và 250 triệu Euro cho viện trợ nhân đạo.

### **III/ Thành tựu và dự báo xu thế phát triển quan hệ đối ngoại của EU**

#### **1. Những thành tựu trong chính sách đối ngoại của châu Âu giai đoạn 2001-2010**

Trong gần năm thập kỷ qua, Liên minh Châu Âu chỉ được coi như một cường quốc thế giới một cách tạm thời. Quả thực, mục tiêu ban đầu và chủ yếu của Liên minh là khiến các nước châu Âu xích lại gần nhau

hơn là cấu thành một khối có khả năng gây ảnh hưởng tới phần còn lại của thế giới. Đặc biệt, chính sách đối ngoại của châu Âu thường được phó mặc cho các quốc gia thành viên, các nước lớn giữ vai trò chi phối và các vấn đề về quân sự thường chỉ nằm trong phạm vi quốc gia. Châu Âu trước kia được thành lập để tránh chiến tranh và sự thất bại của dự án đầu tiên về phòng vệ chung châu Âu vào năm 1954 đã in dấu ấn lâu dài tới lối tư duy.

Cho đến nay, với những nỗ lực không ngừng, EU đang tạo ra một quan hệ quốc tế năng động. Chính sách của EU có các đối tượng hết sức đa dạng, từ các quốc gia đơn lẻ đến các tổ chức liên kết trong khu vực, từ các nước giàu đến những nước nghèo, hợp tác trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, khoa học. Chính sách đối ngoại của EU thực sự là một chính sách toàn diện.

Hiện nay, về kinh tế đối ngoại, Liên minh là khối thương mại số một trên thế giới, nắm giữ đồng tiền mạnh thứ hai thế giới và là nhà tài trợ quốc tế lớn nhất thế giới, vượt xa các nhà tài trợ khác. Trung bình mỗi tháng, EU dành gần 3 tỉ Euro cho các dự án trợ giúp trên khắp năm lục địa. Những điểm mạnh trong hoạt động đối ngoại của Liên minh và cũng là những lĩnh vực hoạt động truyền thống là chính sách thương mại, khuyến khích nhân quyền và dân chủ, trợ giúp phát triển, hoạt động nhân đạo, trong đó, chính sách hợp tác phát triển và viện trợ nhân đạo là một trong những chính sách đối

ngoại quan trọng của EU với các nước đang phát triển. Đặc biệt, Liên minh đã thực hiện những nỗ lực đáng kể giúp đỡ các nước nghèo nhất thông qua các hiệp định quốc tế gắn thương mại với phát triển như Hiệp định Lomé, sau này là Hiệp định Cotonou, hoặc thông qua việc phát triển những sáng kiến như “Tất cả trừ vũ khí”. Sáng kiến này được đưa ra năm 2001 nhằm trợ giúp 49 nước kém phát triển nhất được tự do tiếp cận thị trường EU đối với tất cả các sản phẩm của họ, chỉ trừ vũ khí.

Về chính trị đối ngoại, sau khi bức tường Berlin sụp đổ, tính tới sự bất ổn tại các nước cửa ngõ châu Âu như Kosovo, Liên minh đã bắt đầu nghiên cứu những cách thức để đóng một vai trò ngoại giao và quân sự. Do vậy, Liên minh đã trang bị cho chính mình Chính sách Đối ngoại và An ninh chung (PESC) và sau đó, trong khuôn khổ này là Chính sách An ninh và Quốc phòng (PESD). Các mục tiêu của PESC như được quy định trong Hiệp định Maastricht như sau: (i) Phát triển, tăng cường dân chủ và nhà nước pháp quyền, tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do cơ bản; (ii) Giữ gìn những giá trị chung, lợi ích cơ bản và sự độc lập của Liên minh; (iii) Tăng cường an ninh của Liên minh và của các quốc gia thành viên dưới mọi hình thức; (iv) Duy trì hoà bình và tăng cường an ninh quốc tế theo các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc, các nguyên tắc của Văn kiện cuối cùng Helsinki và các mục tiêu của Hiến chương Paris; (v) Thúc đẩy hợp tác quốc tế.

Chính sách đối ngoại chung của EU không thay thế các chính sách ngoại giao quốc gia, nhưng bổ sung cho các chính sách này và giúp cho chúng được gắn kết. Các quốc gia châu Âu không chỉ giới hạn ở việc thảo luận, mà họ có thể ra quyết định và thậm chí có thể bỏ phiếu theo những tiến trình được đơn giản hoá để cùng nhau thống nhất một cách nhanh chóng hơn. Tuy nhiên, trên hết, sự đồng thuận vẫn được coi là một quy định, nhất là khi các quyết định có những hậu quả về mặt quân sự, như liên quan tới việc thiết lập một lực lượng châu Âu.

## *2. Dự báo xu thế phát triển quan hệ đối ngoại EU trong thập kỷ tới*

EU vẫn tiếp tục nỗ lực thúc đẩy xây dựng chính sách đối ngoại và an ninh chung.

Về kinh tế, EU tiếp tục những nỗ lực xây dựng châu Âu trở thành một liên kết kinh tế hùng mạnh với dân số và tiềm lực kinh tế vượt trội so với Mỹ. Thế và lực của EU được tăng cường, do đó sẽ tạo ra cục diện so sánh lực lượng có lợi hơn trong cạnh tranh quốc tế, đặc biệt là với Nhật Bản và Mỹ.

Một khối liên kết kinh tế vững mạnh sẽ tạo tiền đề cho những thống nhất về chính trị và quốc phòng của EU. Một số đề án về Liên bang đã được đề xuất và đang được thảo luận rộng rãi trong EU. Hiệp ước Lisbon được 27 nước thành viên ký kết vào tháng 12/2007 sẽ tạo ra sự gắn kết hơn giữa các nước thành viên trong EU và do vậy Liên minh sẽ có

một tiếng nói chung trên các diễn đàn quốc tế và trong quan hệ quốc tế nói chung. Như vậy, với những thành công nhất định, EU sẽ vươn lên, trở thành một khối kinh tế, chính trị thống nhất hơn, có tiềm lực kinh tế hùng mạnh.

Về quân sự, EU vẫn sẽ còn đứng sau Mỹ và Nga cả về thực lực lẫn khả năng huy động do thiếu sự đồng thuận giữa các nước EU.

Trước các vấn đề nóng bỏng hiện nay như thử hạt nhân của Triều Tiên, các vấn đề bảo vệ môi trường, xung đột thương mại... các nước trong EU tiếp tục có những quan điểm khác Mỹ do lợi ích không tương đồng. Tuy vậy, EU chưa phải là một khối thống nhất về an ninh - quốc phòng nên tiếng nói và phản ứng chung của Liên minh chưa có sức nặng xứng với tiềm lực kinh tế trong các vấn đề quốc tế. Trong thập kỷ tới, vai trò của EU so với Mỹ ở châu Âu sẽ tăng lên. Với xu hướng chuyển dần trọng tâm chiến lược sang khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, liên minh quân sự Mỹ - EU sẽ bớt chặt chẽ hơn dẫn tới vai trò của Mỹ ở châu Âu giảm sút, từ đó EU sẽ độc lập hơn so với Mỹ trong các vấn đề lớn của khu vực.

Về an ninh, trong thập kỷ tới, EU vẫn tiếp tục xây dựng lực lượng phòng thủ độc lập của Liên minh cả về lực lượng cũng như cơ cấu ra quyết định. Tuy nhiên, Liên minh Bắc Đại tây Dương NATO vẫn là trụ cột đảm bảo vai trò phòng thủ châu Âu. Cho đến nay, NATO vẫn được Mỹ coi là công cụ

nhằm khẳng định vai trò lãnh đạo của Mỹ về an ninh, chính trị đối với các nước EU. Ngoài ra, về lâu dài, các nước EU vẫn chưa có đủ tiềm lực để vượt Mỹ về quân sự, vũ khí công nghệ cao và kỹ thuật do thám. Lực lượng quân sự chung của EU sẽ chưa thể độc lập đứng ra giải quyết các vấn đề quân sự lớn tại châu Âu, mà vẫn chỉ có thể dừng lại ở đảm đương sứ mệnh gìn giữ hoà bình.

Tóm lại, trong thập kỷ tới, trong khi tiếp tục nỗ lực tiến tới một đối trọng cân bằng với Mỹ, chiến lược đối ngoại của EU vẫn đặt trọng tâm vào quan hệ EU - Mỹ. Trong chiến lược của mình, EU vẫn coi Mỹ là đồng minh chiến lược và đối tác quan hệ hàng đầu. Bên cạnh đó, cùng với quá trình mở rộng EU, việc hoà nhập các nước Trung - Đông Âu và xây dựng môi trường an ninh, chính trị ổn định tại châu lục vẫn tiếp tục là ưu tiên trong chính sách đối ngoại của EU.

### Tài liệu tham khảo

1. Carlo Altomonte, Mario Nava: *Kinh tế và chính sách của EU mở rộng*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
2. [http://ec.europa.eu/external\\_relations/regions/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/external_relations/regions/index_en.htm)
3. <http://www.maximsnews.com>
4. [http://www.cer.org.uk/pdf/pb\\_fin\\_crisis\\_23oct08.pdf](http://www.cer.org.uk/pdf/pb_fin_crisis_23oct08.pdf)
5. <http://www.thanhnien.com.vn/News/Pages/200842/20081016011937.aspx>